

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Bún

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kim H, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1994. Nơi ĐKTT: Ấp C, xã Tuyên Bình T, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở: Ấp 2, xã B, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 8 năm 2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Kim H trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Lê Văn K quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức đám cưới, đến ngày 09/01/2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Ông bà làm ăn và sinh sống tại ấp 2, xã B, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà có nhiều ý kiến bất đồng và quan điểm trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Nguyên nhân là ông K không lo làm ăn, ham chơi, rượu chè, cờ bạc. Nhiều lần bà khuyên nhủ và can ngăn nhưng ông K không thay đổi. Bà đã cố gắng vun đắp

hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ tháng 8/2018 thì bà và ông K sống ly thân đến nay. Hiện bà đang ở cùng cha mẹ ruột tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Lê Văn K có một con chung tên Lê Thị Bảo T (nữ) sinh ngày 14/12/2013 hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Khải cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Lê Văn K không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, tại phiên tòa ông Khải vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trương Thị Kim H có đơn xin ly hôn với ông Lê Văn K và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn K có nơi cư trú tại ấp 2, xã B, huyện V, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Lê Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Trương Thị Kim H và ông Lê Văn K xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông K không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự mất kế hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ, hiện nay bà H và ông K không còn sống chung. Bà H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản xác minh ngày 30/9/2019 ông Lê Văn V là cha ruột của ông Lê Văn K cũng cho rằng bà H và ông K đã sống ly thân hơn 01 năm. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông K là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Kim H.

[4] Về con chung: Bà Trương Thị Kim H và ông Lê Văn K có con chung tên Lê Thị Bảo T (nữ) sinh ngày 14/12/2013 hiện đang sống chung với bà H, ông K không có ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho bà H

tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Bà Trương Thị Kim H xác định không có tài sản chung và nợ, ông K vắng mặt không thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Trương Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim H về việc xin ly hôn với ông Lê Văn K.

Về hôn nhân: Bà Trương Thị Kim H được ly hôn với ông Lê Văn K.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Bảo T (nữ) sinh ngày 14/12/2013 cho bà Trương Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc bà Trương Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004595 ngày 05/9/2019 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The